

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Nguyễn Văn Khiêm

**NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN
NGÀNH CÔNG AN TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Ngành: Biến đổi khí hậu

Mã số: 9440221

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Hà Nội, 2022

Công trình được hoàn thành tại:

VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương-Viện KH KTTV&BĐKH**
- 2. PGS. TS. Mai Văn Khiêm – Tổng cục Khí tượng Thủy văn**

Phản biện 1: PGS. TS. Dương Văn Minh

Phản biện 2: PGS. TS. Nguyễn Thế Chính

Phản biện 3: PGS. TS. Nguyễn Minh Khương

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Viện, họp tại: Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

Vào giờ ngày tháng năm

Có thể tìm thấy Luận án tại:

- Thư viện Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ

- 1. Nguyễn Văn Khiêm**, Huỳnh Thị Lan Hương, Mai Văn Khiêm (2018), “Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai trong lực lượng công an nhân dân”, *Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu*, số 7, 9/2018, tr.81-86.
- 2. Nguyễn Văn Khiêm**, Huỳnh Thị Lan Hương, Mai Văn Khiêm, Nguyễn Ngọc Chung, “Tiêu chí đánh giá hiện trạng và đóng góp của ngành công an trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn”. *Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu*, số 18, 6/2021, tr.58-67.
- 3. Nguyễn Văn Khiêm**, Huỳnh Thị Lan Hương, Mai Văn Khiêm, Đỗ Thị Hương, Nguyễn Ngọc Chung (2021), “Hiệu quả, đóng góp của ngành Công an trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn”, *Tạp chí Khí tượng Thủy văn*, số 730, tr.53-67, DOI: 10.36335/VNJHM.2021(730).53-67 9.
- 4. Nguyễn Văn Khiêm**, Huỳnh Thị Lan Hương, Mai Văn Khiêm, Đỗ Thị Hương (2021), “Nâng cao hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngành Công an”, *Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu*, số 20, 12/2021, tr.18-27.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại trong thế kỷ 21. Việt Nam là một trong ít quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề do BĐKH. Trong những năm qua, thiên tai đã xảy ra ở khắp các khu vực trên cả nước, gây nhiều tổn thất to lớn về người, tài sản, các cơ sở hạ tầng về kinh tế, văn hoá, xã hội, tác động xấu đến môi trường. Đặc biệt, trong điều kiện BĐKH, thiên tai ở Việt Nam ngày càng gia tăng về số lượng, cường độ và mức độ ảnh hưởng, gây tác động tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế xã hội.

Ngành Công an là một trong những bộ/ngành đóng góp quan trọng trong những nỗ lực của Việt Nam trong công tác phòng, chống và GNTT. Để đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của lực lượng Công an nhân dân (CAND) và phát huy được vai trò đối với các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu (UPBĐKH), phòng chống thiên tai (PCTT) và tìm kiếm cứu nạn (TKCN) (gọi tắt là UPT) cũng như khắc phục hậu quả thiên tai, công tác đánh giá các hoạt động này của ngành công an cần được thực hiện bài bản và đảm bảo tính khoa học. Do vậy, Luận án tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất các nội dung phục vụ công tác đánh giá các hoạt động PCTT và TKCN, từ đó đề xuất giải pháp tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN của Bộ Công an (BCA) trong bối cảnh BĐKH.

2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung phân tích và đánh giá hiện trạng và hiệu quả trong thực hiện công tác PCTT và TKCN của ngành Công an vào nỗ lực chung của cả nước.

Đối tượng nghiên cứu của luận án công tác PCTT và TKCN của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam trong điều kiện BĐKH.

3. Mục đích nghiên cứu

1. Đánh giá được hiện trạng thực hiện và đóng góp của lực lượng Công an nhân dân trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Công an nhân dân trong bối cảnh BĐKH.

2. Đề xuất được giải pháp nhằm tăng cường năng lực và đóng góp cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng Công an nhân dân trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

4. Luận điểm bảo vệ

- Có thể đánh giá hiện trạng và hiệu quả đóng góp của ngành công an cho công tác PCTT và TKCN thông qua quy trình quản lý thiên tai với các nội dung được xác định.

- Công tác PCTT và TKCN của ngành Công an vẫn còn một số tồn tại và hạn chế cần khắc phục.

- Các giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách; tổ chức bộ máy; tăng cường nguồn lực có thể nâng cao hiệu quả công tác PCTT và TKCN của ngành Công an trong bối cảnh của BĐKH.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

5.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án đã đề xuất được quy trình quản lý thiên tai gồm 4 bước khép kín và đề xuất các nội dung phục vụ đánh giá hiện trạng và đóng góp của ngành Công an trong PCTT và TKCN.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Kết quả của Luận án nhằm hỗ trợ các cán bộ quản lý tại BCA trong việc áp dụng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTT và TKCN trong bối cảnh BDKH.

- Quy trình được đề xuất trong khuôn khổ của Luận án có thể áp dụng cho các cấp quản lý khác tại địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) để phục vụ công tác PCTT và TKCN.

6. Đóng góp mới của luận án

- Trên cơ sở tiếp cận từ trên xuống và từ dưới lên, Luận án đã xác định được quy trình quản lý thiên tai và các nội dung cần thiết để phục vụ đánh giá hiện trạng, đóng góp và xác định thách thức của ngành Công an trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

- Luận án đã đánh giá được các tồn tại cần được giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác PCTT và TKCN của ngành Công an trong điều kiện BDKH.

- Luận án đã đề xuất được một số giải pháp tăng cường năng lực và đóng góp của ngành Công an trong PCTT và TKCN trong bối cảnh BDKH, bao gồm: (1) Đề xuất tổ chức bộ máy hoạt động; (2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách; (3) Tăng cường nguồn lực; (4) Tuyên truyền, giáo dục, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ. Các giải pháp này có thể áp dụng đối với Công an các cấp (từ cấp Bộ, đến cấp địa phương, cơ sở) để nâng cao vai trò của ngành Công an trong PCTT và TKCN.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Kiến nghị, Luận án được bố cục thành 3 Chương, gồm:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

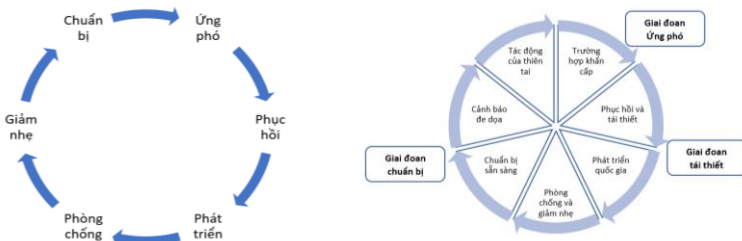
Chương 2: Phương pháp đánh giá hiện trạng công tác PCTT và TKCN ngành Công an.

Chương 3: Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCTT và TKCN của ngành Công an trong bối cảnh BĐKH.

Chương 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Hiện nay có 3 loại mô hình/khung quy trình trong quản lý thiên tai chính và được áp dụng phổ biến tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, bao gồm: Khung/Quy trình tiếp cận trong quản lý rủi ro thiên tai; Khung thực hiện theo các bước tuần tự và lặp lại; Quy trình quản lý thiên tai khép kín.

Luận án tập trung phân tích Khung/Quy trình tiếp cận trong quản lý rủi ro thiên tai thông qua Khung hành động Hyogo và Khung hành động Sendai; Khung thực hiện theo các bước tuần tự và lặp lại tiêu biểu là khung quản lý thiên tai của FAO; Khung quản lý thiên tai khép kín của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Quy trình quản lý thiên tai Chính quyền bang Queensland - Australia, Quy trình của Cơ quan quản lý các trường hợp khẩn cấp Hoa Kỳ, v.v...



Hình 1.3. Quy trình quản lý thiên tai cơ bản của ADB

Quy trình quản lý thiên tai khép kín là một công cụ quan trọng và được sử dụng phổ biến ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ. Quy trình quản lý thiên tai sử dụng cho các chương trình phát triển và các nước thành viên của ADB được khuyến cáo áp dụng (Hình 1.3).

Luận án đã tổng quan hệ thống PCTT và TKCN của một số nước trên thế giới. Tương tự như Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc, hệ thống PCTT của Việt Nam có nhiều điểm tương đồng là theo cách tiếp cận theo hướng toàn diện để ứng phó với tất cả các loại thiên tai. Các giai đoạn ứng phó cũng có tương đồng với 03 giai đoạn: (i) phòng ngừa và giảm thiểu; (ii) ứng phó; và (iii) khắc phục, tái thiết. Các hoạt động ứng phó được phân công rõ mức độ trách nhiệm theo từng cấp và có sự phối kết hợp giữa các cơ quan chuyên môn của Bộ ngành ở Trung ương với chính quyền địa phương ở tất cả các cấp.

Trong thực hiện PCTT và TKCN, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong công tác sơ tán người, phương tiện, tài sản, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Nhiệm vụ của lực lượng CAND gồm: Đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường và BDKH; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; di dời, sơ tán, khắc phục hậu quả; đảm bảo an toàn về người và tài sản...; tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ.

Để có thể tăng cường hiệu quả công tác UPT của ngành Công an, cần thiết phải đánh giá được hiện trạng và hiệu quả của công tác này và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác UPT.

CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐÓNG GÓP VÀO CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN CỦA NGÀNH CÔNG AN

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Thu thập và phân tích tài liệu: được sử dụng nhằm xem xét, đánh giá dữ liệu, tài liệu sẵn có (tài liệu thứ cấp) để phân tích đánh

giá các quy trình quản lý hiểm họa, PCTT, TKCN, ... trên cơ sở đó lựa chọn quy trình phù hợp cho Việt Nam.

2.1.2. Quan sát thực tế có sự tham gia: được sử dụng nhằm thu thập thông tin. Phương pháp giúp người nghiên cứu hiểu rõ hơn về kỹ thuật, hành vi và thái độ ứng xử của các đối tượng nghiên cứu và các tình huống.

2.1.3. Phỏng vấn bằng bảng hỏi: sử dụng bảng hỏi để phỏng vấn và hỏi ý kiến của các cán bộ trong ngành Công an nhằm thu thập thông tin trực tiếp những cán bộ Công an thực hiện công tác PCTT và TKCN.

2.1.4. Phỏng vấn sâu: được sử dụng trong nhằm hiểu sâu, hiểu kỹ về bản chất của các nguyên nhân dẫn đến những bất cập và thiếu sót trong công tác PCTT và TKCN của ngành Công an trong điều kiện BDKH.

2.2. Số liệu sử dụng

Luận án sử dụng các tài liệu về mô hình tổ chức PCTT và quy trình quản lý thiên tai trên thế giới; đặc điểm, biểu hiện và diễn biến của BDKH, thiên tai (bão, lũ lụt, lũ quét, ...) ở Việt Nam; các tài liệu về quản lý thiên tai tại Việt Nam của các cấp từ Trung ương đến địa phương. Luận án đã thu thập, tổng hợp và phân tích một khối lượng lớn các tài liệu, số liệu và thông tin đặc thù của ngành Công an.

2.3. Xây dựng phương pháp đánh giá công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của ngành Công an

Luận án đề xuất áp dụng quy trình khép kín 4 bước để đánh giá hiện trạng và hiệu quả cũng như đóng góp của ngành Công an trong công tác PCTT và TKCN. Các yêu cầu về cơ sở lý thuyết bao gồm các yêu cầu đặt ra cho công tác PCTT và TKCN trong Luật phòng,

chống thiên tai của Việt Nam và các yêu cầu theo hướng dẫn của ADB. Các cơ sở về thực tiễn được phân tích dựa trên hiện trạng và cơ chế thực hiện công tác PCTT và TKCN của BCA.

Từ đó, Luận án đề xuất các nội dung phục vụ công tác đánh giá hiện trạng và sự đóng góp của ngành Công an theo 04 giai đoạn khép kín, gồm: Phòng ngừa/Giảm thiểu; Chuẩn bị sẵn sàng; Ứng phó với thiên tai; Phục hồi sau thiên tai. Căn cứ vào các yêu cầu về lý luận và thực tiễn của công tác UPT của ngành Công an, Luận án đã đề xuất các nội dung đánh giá theo 4 nhóm: (i) Cơ cấu tổ chức; (ii) Xây dựng và lập kế hoạch, (iii) Nguồn lực, và (iv) Trình độ và kỹ năng.



Hình 2.1. Quy trình quản lý thiên tai khép kín cho Việt Nam

2.4. Thiên tai và xu thế trong bối cảnh biến đổi khí hậu

Để có thể đánh giá thách thức của công tác PCTT và TKCN trong bối cảnh BĐKH của ngành CA, Luận án đã phân tích hiện trạng của các thiên tai và xu thế trong bối cảnh BĐKH. Trong đó, tập trung vào 3 loại hình thiên tai gồm: bão, lũ lụt và lũ quét. Đây là 3 loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra và có tác động mạnh mẽ đến dân sinh và KT-XH của Việt Nam. Trong điều kiện của BĐKH, các thiên tai này được đánh giá sẽ xảy ra thường xuyên, khốc liệt và khó dự báo hơn. Do đó, sẽ làm gia tăng thách thức của công tác PCTT và TKCN.

CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NGÀNH CÔNG AN TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

3.1. Đánh giá hiện trạng công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tiếp cận từ trên xuống

3.1.1. Giai đoạn phòng ngừa/giảm thiểu

1. *Cơ cấu tổ chức:* Trong giai đoạn phòng ngừa và giảm thiểu, các nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức, hệ thống văn bản pháp quy nhằm thực hiện UPT đã được BCA quan tâm. Tuy nhiên, các văn bản thường tập trung vào phân công các đơn vị thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao, trong khi đó, nhiều trường hợp, điều kiện hiện tại của các đơn vị chức năng không thực sự thuận lợi để thực hiện theo chỉ đạo. Do đó, hiệu quả của công tác phòng ngừa giảm thiểu thiệt hại của thiên tai thông qua các chỉ đạo còn một số bất cập.

2. *Xây dựng và lập kế hoạch:* Tại các cấp, thông tin về thực hiện UPT luôn được cập nhật vào các kế hoạch của năm sau. Tuy nhiên, công tác xây dựng và lập kế hoạch vẫn chưa thực sự sát với tình hình thực tế tại một số địa phương, thiếu sự thống nhất đồng bộ.

3. *Nguồn lực:* Về nguồn nhân lực: kết quả điều tra và phân tích cho thấy chất lượng của cán bộ chiến sĩ (CBCS) tham gia công tác UPT còn thấp, khó có thể đáp ứng nhiệm vụ đặt ra trong thời gian sắp tới.

Về cơ cấu tổ chức: Việc chỉ định đơn vị thường trực công tác UPT tại Ban Chỉ huy UPT Công an các địa phương còn chưa rõ ràng, thống nhất, không có cán bộ chuyên trách, chỉ có cán bộ kiêm nhiệm nên hiệu quả công việc chưa cao, chưa đạt yêu cầu.

Về chế độ chính sách: Chưa có quy định rõ ràng về lực lượng chuyên trách, dự bị, xung kích và kiêm nhiệm; có nhưng chưa đầy đủ về chế độ chính sách, bồi dưỡng cho các lực lượng dự bị, xung kích, kiêm nhiệm tham gia UPT.

Về phương tiện trang thiết bị: Qua điều tra đánh giá từ các đơn vị địa phương, gần như 100% các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật đang được sử dụng tuy nhiên mới chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu của công tác UPT.

Về nguồn lực tài chính, BCA luôn có chính sách ưu tiên bố trí kinh phí và trang cấp, bổ sung phương tiện, vật tư phục vụ UPT. Các đơn vị liên quan chủ động đề xuất lãnh đạo Bộ điều chỉnh phân bổ ngân sách, bổ sung danh mục và trang cấp cho Công an địa phương

4. Trình độ và kỹ năng: Các nội dung liên quan đến việc phát triển trình độ khoa học công nghệ cho lực lượng CAND đã được đặt ra và thực hiện trong Khung chương trình hành động UPBĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.. Trong đó, có đề cập đến hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tăng cường hợp tác quốc tế để áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ bảo vệ môi trường nhằm UPBĐKH, giảm thiểu tác động xấu ảnh hưởng đến hoạt động của công tác Công an.

3.1.2. Giai đoạn chuẩn bị

1. Cơ cấu tổ chức: BCA đã thực hiện tương đối tốt công tác quản lý và cơ cấu tổ chức trong giai đoạn chuẩn bị, khi có các thông tin dự báo ngắn hạn và trung hạn về thiên tai, các hiện tượng thời tiết cực đoan,...

2. Xây dựng và lập kế hoạch: Các hoạt động xây dựng, thực hiện và điều chỉnh các kế hoạch trong UPT của BCA cũng đã được thực hiện thông suốt và đầy đủ. Tuy nhiên, các thông tin về nguồn ngân

sách dự kiến cho các công tác triển khai còn chưa mở, có thể tạo ra những bất lợi trong công tác xây dựng và điều chỉnh các phương án, đặc biệt tại các địa phương không có nhiều nguồn lực dự trữ.

3. Nguồn lực: BCA đã chủ động tổ chức kiểm tra đôn đốc công tác UPT của các đơn vị, địa phương, đặc biệt tại những địa bàn trọng điểm về bão, lũ; rà soát, thống kê, đánh giá thực lực vật tư phương tiện PCTT và TKCN toàn lực lượng; kịp thời trang cấp và bổ sung kinh phí phục vụ yêu cầu “4 tại chỗ” trước mùa mưa bão, do đó, công tác ứng phó với thiên tai đã chủ động hơn và có nhiều chuyển biến tích cực góp phần hạn chế thiệt hại về người và tài sản do thiên tai, sự cố gây ra. Tuy vậy, ngành Công an nhất là ở đơn vị, địa phương nhiều nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu hiện tại, phương án PCTT và TKCN ở một số nơi vẫn chưa sát thực tế, công tác chuẩn bị theo phương châm “4 tại chỗ” chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Các phương tiện chuyên dùng, đặc chủng chưa đủ mạnh để chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai.

4. Trình độ và kỹ năng: Các kết quả của hoạt động UPT của BCA là không thể phủ nhận, tuy nhiên cũng thấy được các thiết hụt về mặt trình độ và kỹ năng của các CBCS.

3.1.3. Giai đoạn ứng phó trong và ngay sau thiên tai

1. Cơ cấu tổ chức: Công tác huy động lực lượng trong và ngay sau thiên tai và sự cố luôn được thực hiện nghiêm túc và bài bản. Nhìn chung trong thời gian vừa qua, công tác UPT đã được BCA triển khai quyết liệt và đã có những kết quả nhất định, thiệt hại về người, tài sản đã giảm nhưng vẫn còn ở mức cao.

2. Nguồn lực: Trong tình hình diễn biến thực tế của các trận, bão, lũ lụt và lũ quét, tại nhiều địa phương các chế độ về thông tin, báo

cáo vẫn chưa thực sự nghiêm và đáp ứng được các yêu cầu của chế độ thông tin báo cáo. BCA luôn chủ động cấp phát kinh phí, vật tư và phương tiện cho Công an địa phương và các đơn vị, cũng như các nguồn kinh phí cấp phát bổ sung và hỗ trợ cho các hoạt động khắc phục và phục hồi các tổn thất và thiệt hại cho các khu vực bị ảnh hưởng.

3. Trình độ và kỹ năng: Mặc dù công tác chuẩn bị và huấn luyện lực lượng đã được thực hiện bài bản và liên tục được cập nhật và bổ sung, tuy nhiên trong điều kiện thiên tai, thời tiết và khó khăn về địa hình cũng như thiếu các trang thiết bị bảo hộ hiện đại, thiệt hại về người của lực lượng CAND, đặc biệt trong công tác TKCN, cứu hộ còn nhiều thử thách.

3.1.4. Giai đoạn phục hồi và phát triển

1. Cơ cấu tổ chức: Để có thể hướng tới tái thiết và phát triển lực lượng CAND, đặc biệt tham gia hiệu quả và an toàn công tác TKCN, BCA cần xây dựng và bổ sung các quy định cụ thể về đào tạo, cấp chứng chỉ huấn luyện kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác UPT. Xây dựng và thực hiện các chính sách khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ, thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực cho nghiên cứu ứng dụng, phục vụ công tác UPT.

2. Xây dựng và lập kế hoạch: Việc lồng ghép các yêu cầu và quy định trong thực hiện UPT trong các kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, đã từng bước triển khai và thực hiện. Tuy nhiên chưa có nhiều báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ này.

3. Nguồn lực: Bộ Công an đã xác định cụ thể các mục tiêu về nguồn nhân lực, nguồn lực về cơ sở hạ tầng, nguồn lực khoa học công nghệ và nguồn lực quốc tế. Ngoài ra BCA cũng đặt ra một số các tiêu chí về phát triển khoa học công nghệ, các đề tài NCKH trong

ngành hướng tới được áp dụng 100% trong triển khai và thực hiện công tác UPT.

4. *Trình độ và kỹ năng*: Trình độ và kỹ năng của CBCS trong ngành Công an, được đánh giá thông qua các đề án, dự án, chương trình về phát triển khoa học công nghệ và các buổi tập huấn nâng cao trình độ liên quan đến công tác UPT được tổ chức trong ngành.

3.2. Đánh giá hiện trạng công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tiếp cận từ dưới lên

Luận án tiến hành thu thập tài liệu, điều tra khảo sát và phỏng vấn các CBCS trên địa bàn tỉnh. Các nội dung phỏng vấn theo bảng hỏi chi tiết đã được thực hiện tại Nghệ An. Luận án cũng tiến hành phỏng vấn nhóm các CBSC theo các nội dung được đề xuất. Kết quả phân tích đưa ra tương tự như đánh giá từ trên xuống.

3.3. Tồn tại và thách thức của công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Công an trong bối cảnh biến đổi khí hậu

3.3.1. Theo đánh giá từ cấp Bộ (tiếp cận từ trên xuống)

1. Về cơ cấu tổ chức: Đã có sự thống nhất và thông suốt trong chỉ đạo và chỉ huy giữa các cấp/ngành có liên quan từ Trung ương đến địa phương và cấp cơ sở, tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế trong quá trình thực hiện cũng như kết quả mang lại tại các cấp ở địa phương, cơ sở.

2. Về xây dựng và lập kế hoạch: Các thông tin về thiên tai, BĐKH đã được cập nhật trong quá trình lập kế hoạch. Tuy nhiên, nguồn lực dành cho nhiệm vụ này còn hạn chế, công tác xây dựng và lập kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của ngành còn chưa nhiều. Công tác lồng ghép các nội dung liên quan đến UPBĐKH, PCTT, TKCN & PTDS trong các kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành đã được từng bước thực hiện, tuy nhiên chưa có các báo cáo kết quả rõ ràng và cụ thể.

3. Về nguồn lực: Phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm, các công trình PCTT và nguồn lực khác còn thiếu nhiều về số lượng và chất lượng chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị và trình độ công nghệ còn chưa đầy đủ. Công tác phát triển và nâng cao chất lượng năng lực CBCS cũng như nâng cao khả năng huy động lực lượng CAND thực hiện PCTT và TKCN còn hạn chế. Chế độ lương, phụ cấp, bảo đảm quyền lợi cho các lực lượng tham gia PCTT và TKCN, cứu hộ của lực lượng CAND còn nhiều bất cập.

4. Về trình độ và kỹ năng: Đã được đề cập và từng bước thực hiện trong các chiến lược và kế hoạch phát triển của ngành, tuy nhiên trình độ và kỹ năng của CBCS tham gia công tác UPT cần được nâng cao để phù hợp với yêu cầu.

3.3.2. Theo đánh giá từ cấp tỉnh (tiếp cận từ dưới lên)

Với các kết quả đánh giá từ cấp tỉnh về hiện trạng công tác PCTT và TKCN tại tỉnh Nghệ An, có thể rút ra một số tồn tại như sau: Kế hoạch thông tin, truyền thông và tổ chức các tập huấn, huấn luyện, diễn tập và đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực của lực lượng CAND thực hiện PCTT và TKCN còn ít về số lượng; Phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm, các công trình PCTT và nguồn lực khác còn thiếu về số lượng và chất lượng chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị và trình độ công nghệ còn hạn chế; Phát triển và nâng cao chất lượng lực CBCS cũng như nâng cao khả năng huy động lực lượng CAND thực hiện PCTT và TKCN đã được đầu tư thực hiện, tuy nhiên trong các kế hoạch hàng năm về UPT cần được đẩy mạnh hơn nữa; Thực hiện đãi ngộ CBCS thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN đã được quan tâm, nhưng cần bổ sung các nội dung về chế độ lương, phụ cấp, bảo đảm quyền lợi cho các lực lượng tham gia PCTT và

tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ CAND; Áp dụng KHCN trong chỉ huy, điều hành và phối hợp với các ngành/đơn vị có liên quan khác trong thực hiện PCTT và TKCN đã được quan tâm, nhưng vẫn còn hạn chế.

3.3.3. Thách thức của công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong bối cảnh biến đổi khí hậu

Các tồn tại nêu trên trong việc thực hiện công tác PCTT và TKCN sẽ tiếp tục là thách thức trong bối cảnh BĐKH. Đối với đặc thù là công tác PCTT và TKCN của BCA, thách thức do BĐKH mang lại được thể hiện qua các khía cạnh cơ bản:

(1) BCA đã thành lập Ban Chỉ đạo UPT để chỉ đạo Công an các đơn vị địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Từ năm 2019, BCA đã thành lập Ban Chỉ đạo UPT và phòng thủ dân sự. Như vậy, có thể thấy từng bước BCA đã hoàn thiện bộ máy tổ chức về công tác UPT và PTDS. Tuy nhiên, trước sự khó lường của thiên tai dưới tác động của BĐKH, cơ cấu tổ chức này vẫn tồn tại bất cập và sẽ càng là thách thức trước sự thay đổi của thiên tai.

(2) Thiên tai sẽ có thể gây tác động đến cơ sở hạ tầng của công tác PCTT và TKCN của ngành Công an. Hiện nay, cơ sở hạ tầng của ngành còn chưa đủ về số lượng và chưa đáp ứng được về yêu cầu công nghệ. Tác động của thiên tai ngày càng gia tăng trong điều kiện BĐKH sẽ gây trở ngại đến công tác PCTT và TKCN của ngành Công an.

(3) Lực lượng CBCS sẽ cần được tăng cường cả về số lượng và chất lượng để có thể đáp ứng kịp thời điều kiện thực tế. Trang thiết bị dành cho PCTT và TKCN cũng đang dần lạc hậu so với yêu cầu cũng như sự gia tăng tính khốc liệt của thiên tai.

(4) Các bản tin hạn vừa và hạn dài về các thiên tai này vẫn chưa cụ thể. Do vậy, công tác lập kế hoạch PCTT và TKCN cũng gặp phải những khó khăn nhất định.

(5) Đối với công tác PCTT và TKCN, các đánh giá tác động của BĐKH đến lĩnh vực này còn nhiều hạn chế.

(6) Công tác tuyên truyền, đào tạo nâng cao trình độ và kỹ năng của CBCS trong PCTT và TKCN sẽ cần liên tục đổi mới và nâng cao để có thể phù hợp với diễn biến của thiên tai trong điều kiện BĐKH.

3.3.4. Định hướng giải pháp tăng cường năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của ngành Công an trong bối cảnh biến đổi khí hậu

Luận án đã xác định một số hướng giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác UPT của ngành Công an (Bảng 3.24).

Bảng 3.24. Phân tích tồn tại và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của ngành Công an trong bối cảnh biến đổi khí hậu

Vấn đề tồn tại	Đề xuất giải pháp
<i>Theo cách tiếp cận từ trên xuống</i>	
Về cơ cấu tổ chức	
Vẫn còn hạn chế trong thực hiện công tác chỉ đạo và chỉ huy giữa các cấp/ngành có liên quan từ Trung ương đến địa phương và cấp cơ sở, do đó, hạn chế về kết quả mang lại tại các cấp ở địa phương, cơ sở	Điều chỉnh, hoàn thiện cơ cấu tổ chức từ cấp Bộ đến cấp cơ sở
Xây dựng và lập kế hoạch	
Nguồn lực dành cho công tác PCTT, TKCN của BCA còn hạn chế, chỉ sử dụng kinh phí chi an ninh thường xuyên	Tăng cường nguồn lực
Công tác xây dựng và lập kế hoạch trung và dài hạn của ngành chưa được thực hiện đầy đủ	Tăng cường xây dựng kế hoạch

Vấn đề tồn tại	Đề xuất giải pháp
	trung và dài hạn
Công tác lồng ghép các nội dung liên quan đến PCTT và TKCN trong các kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành đã được từng bước thực hiện, tuy nhiên, còn chưa có các báo cáo kết quả rõ ràng và cụ thể	Tăng cường công tác lồng ghép UPT trong kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành
Nguồn lực	
Phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm, các công trình PCTT và nguồn lực khác còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị và trình độ công nghệ còn hạn chế.	Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị cũng như trình độ công nghệ
Công tác phát triển và nâng cao năng lực CBCS còn chưa được thực hiện đầy đủ.	Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ
Còn thiếu về chế độ ưu đãi lương, phụ cấp, bảo đảm quyền lợi cho các lực lượng tham gia PCTT và TKCN, cứu hộ của lực lượng CAND	Bổ sung chính sách ưu đãi cho các lực lượng tham gia PCTT và TKCN,
Trình độ và kỹ năng	
Trình độ và kỹ năng CBCS trong PCTT và TKCN vẫn còn hạn chế.	Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ
Theo cách tiếp cận từ dưới lên	
Kế hoạch thông tin, truyền thông và tổ chức các tập huấn, huấn luyện, diễn tập và đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực của lực lượng CAND thực hiện PCTT và TKCN còn ít về số lượng.	Tăng cường tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ
Phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm, các công trình PCTT và nguồn lực khác còn thiếu về số lượng và chất lượng chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị và trình độ công nghệ còn hạn chế.	Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị cũng như trình độ công nghệ
Công tác phát triển và nâng cao chất lượng	Tổ chức tập huấn,

Vấn đề tồn tại	Đề xuất giải pháp
lực CBCS cũng như nâng cao khả năng huy động lực lượng CAND thực hiện PCTT và TKCN đã được đầu tư thực hiện, tuy nhiên, vẫn còn tình trạng trình độ của CBCS chưa phù hợp với phát triển của KHCN.	đào tạo nâng cao trình độ Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch trung và dài hạn
Cần bổ sung các nội dung về chế độ lương, phụ cấp, bảo đảm quyền lợi cho các lực lượng tham gia PCTT và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của CAND	Bổ sung chính sách ưu đãi cho các lực lượng tham gia PCTT và TKCN, cứu hộ của lực lượng CAND
Còn hạn chế trong áp dụng KHCN trong thực hiện PCTT và TKCN	Nâng cao trình độ KHCN trong thực hiện PCTT và TKCN

3.4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong bối cảnh BĐKH

3.4.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức

Luận án đề xuất phương án điều chỉnh cơ cấu tổ chức UPT của BCA: Thành lập 01 Phòng nghiệp vụ chuyên trách UPT và PTDS, thành lập các Bộ phận theo đủ 04 chức năng được giao Thường trực chung như: (1) Bộ phận UPBĐKH; (2) Bộ phận PCTT; (3) Bộ phận TKCN; (4) Bộ phận PTDS. Với chức năng nhiệm vụ giúp Trưởng BCĐ UPT & PTDS Bộ Công an chỉ đạo, điều hành công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, PCTT, tìm kiếm cứu nạn và PTDS. Cơ quan Thường trực: Văn phòng Bộ Công an.

* *Ưu điểm:* Phương án đề xuất này sẽ không làm xáo trộn lớn về cơ cấu tổ chức UPT & PTDS; tiết kiệm nguồn nhân lực, phù hợp với xu hướng thu gọn bộ máy; đảm bảo tính kế thừa và phát huy được

những mặt tích cực của các đơn vị, tổ chức và phương thức hoạt động hiện nay; đảm bảo tính chuyên nghiệp, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai hiệu quả.

* *Nhược điểm*: Phương án này sẽ thành lập thêm các Bộ phận hoặc Ban sẽ phải bổ sung cán bộ để hoàn chỉnh có thể ảnh hưởng đến cơ cấu biên chế của đơn vị.

3.4.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy hoạt động

Hiện nay, sự thống nhất và thông suốt trong chỉ đạo và chỉ huy giữa các cấp/ngành có liên quan từ Trung ương đến địa phương trong BCA vẫn còn một số hạn chế. Luận án đề xuất giải pháp về tổ chức bộ máy thực hiện UPT các cấp như sau:

Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn BCA: Trưởng Ban Chỉ đạo: 01 đồng chí Lãnh đạo Bộ Công an. Thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện Lãnh đạo các Cục trực thuộc Bộ.

Trong đó, Văn phòng Bộ Công an làm Thường trực chung và trực tiếp thường trực PCTT và PTDS; Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Cục C07): Thường trực ứng phó với sự cố, thiên tai và TKCN và đảm bảo phương tiện, kỹ thuật, hậu cần, thông tin liên lạc phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN; Cục Y tế thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về UPBĐKH và bảo vệ môi trường,... Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó và giúp nhân dân trước, trong và sau thiên tai,...

Luận án cũng kiến nghị về tổ chức bộ máy thực hiện UPT đối với Công an các tỉnh, thành phố; quận, huyện, thị xã; và xã. Luận án đề

xuất quy định về các lực lượng thường trực chuyên trách, lực lượng dự bị, lực lượng xung kích và lực lượng kiêm nhiệm.

3.4.3. Hoàn thiện chế độ chính sách

Hiện nay, lực lượng tham gia công tác UPT của ngành Công an đang được hưởng các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp. Tuy nhiên, chưa có quy định rõ ràng về lực lượng thường trực chuyên trách, lực lượng dự bị, lực lượng xung kích và lực lượng kiêm nhiệm; chưa đầy đủ về chế độ chính sách, bồi dưỡng kinh phí cho các lực lượng. Một số văn bản liên quan đã được ban hành từ những năm 2008 về trước.

Do vậy, Bộ Công an cần xem xét bổ sung các chế độ chính sách về: Chế độ bồi dưỡng đặc thù khi chi viện ứng cứu tại nơi xảy ra thiên tai, bão, lụt, sự cố; Chế độ tiền ăn thêm khi ứng cứu, diễn tập, huấn luyện, tập huấn; Chế độ động viên khen thưởng; Chế độ bồi dưỡng khi huấn luyện, diễn tập, tập huấn; Chế độ chính sách khi bị thương, hy sinh khi tham gia PCTT và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

3.4.4. Tăng cường nguồn lực

Về phương tiện trang thiết bị: Cung cấp phương tiện, thiết bị chuyên dùng cho lực lượng làm công tác PCTT; tập trung đầu tư phương tiện, trang thiết bị thiết yếu và chuyên dụng cho từng lực lượng tham gia công tác UPT:

Dự kiến đến năm 2025: Đáp ứng đầy đủ định mức trang bị phương tiện đặc chủng, thiết yếu cho lực lượng chuyên trách thường trực BCD, BCH;

Đáp ứng 70% định mức trang bị phương tiện thiết yếu;

50% định mức trang bị phương tiện đặc chủng cho lực lượng chuyên trách;

50% định mức trang bị phương tiện thiết yếu;

30% định mức trang bị phương tiện đặc chủng cho lực lượng kiêm nhiệm;

30% định mức trang bị phương tiện thiết yếu, cho lực lượng Dự bị.

Dự kiến đến năm 2030: Đảm bảo đáp ứng đủ 100% định mức trang bị phương tiện đặc chủng cho các lực lượng tham gia công tác PCTT và TKCN trong bối cảnh BĐKH.

Về phát triển nguồn nhân lực: phấn đấu đảm bảo Công an các tỉnh, thành phố; các Cục, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Cục Cảnh sát giao thông, các Trường Công an, các Trại giam có BCH và cán bộ thường trực chuyên trách BCH. Đảm bảo Công an các đơn vị địa phương, các đơn vị trực thuộc Bộ có trụ sở riêng có BCH UPT (đến cấp huyện); tăng cường tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Về tăng cường cơ sở vật chất: Đáp ứng yêu cầu về trụ sở làm việc phục vụ công tác Công an và công tác UPT. Phấn đấu để 100% cán bộ thường trực, chuyên trách PCTT, TKCN, cứu hộ có đủ nơi làm việc, nơi ở theo tiêu chuẩn.

3.4.5. Tuyên truyền, giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ

Ngành Công an cần tăng cường hơn nữa nhận thức của CBCS CAND về ảnh hưởng của BĐKH, công tác PCTT và TKCN thông qua đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng TKCN, phòng, chống các hành vi, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở phân tích dựa trên hiện trạng triển khai thực hiện công tác UPT của Bộ Công an, Luận án đã xác định quy trình quản lý rủi ro thiên tai theo quy trình khép kín 04 bước bao gồm các yêu cầu đặt ra cho công tác này, gồm:

(1) Giai đoạn phòng ngừa và giảm thiểu, đây là giai đoạn được xác định là khoảng thời gian mà Chính phủ, các Bộ, ban, ngành và địa phương xây dựng và thực hiện các hành động hàng năm khi chưa có các dự báo ngắn hạn liên quan đến 03/21 loại hình thiên tai, bão, lũ lụt, lũ quét;

(2) Giai đoạn chuẩn bị, được xác định là giai đoạn từ khi Chính phủ, các Bộ, ban, ngành và địa phương xây dựng và thực hiện các hành động khi có các dự báo ngắn hạn;

(3) Giai đoạn ứng phó trong và ngay sau: Được xác định là giai đoạn từ khi Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, địa phương và cộng đồng thực hiện các hành động PCTT và TKCN trong và ngay sau khi thiên tai xảy ra;

(4) Giai đoạn phục hồi và tái thiết: Được xác định là giai đoạn từ khi Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, địa phương và cộng đồng thực hiện các hành động khôi phục, xây dựng lại khu vực bị ảnh hưởng, cũng như tiếp tục các nỗ lực ứng phó phù hợp đã được thực hiện trong giai đoạn khác trong vòng khép kín. Giai đoạn này sẽ hỗ trợ trực tiếp cho giai đoạn 1 trong vòng tuần hoàn khép kín.

Luận án đã đánh giá theo hai hướng tiếp cận (từ trên xuống – phân tích việc thực hiện UPT của Bộ Công an; và, từ dưới lên - phân tích việc thực hiện UPT cấp tỉnh (lấy tỉnh Nghệ An làm thí điểm)) để

đánh giá hiện trạng, nhu cầu trong triển khai công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn của ngành Công an. Trên cơ sở các phân tích nói trên, Luận án đã đề xuất được các giải pháp cho lực lượng Công an nhân dân nhằm tăng cường năng lực và đóng góp cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn quốc gia trong bối cảnh biến đổi khí hậu, gồm:

Để đảm bảo tốt cho công tác PCTT và TKCN trong bối cảnh BĐKH, cần chuẩn bị tốt về các nguồn lực như phương tiện, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra; Tăng cường đủ biên chế, đảm bảo chế độ chính sách, kinh phí cho lực lượng tham gia công tác UPT;

Chú trọng công tác đào tạo huấn luyện, tập huấn, diễn tập, đáp ứng yêu cầu công tác UPT và PTDS;

Tăng cường đào tạo, huấn luyện, tập huấn, diễn tập, đáp ứng yêu cầu công tác UPT và PTDS;

Cấp kinh phí phù hợp và chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tổ chức luyện tập, diễn tập phương án TKCN quy mô lớn với nhiều lực lượng tham gia;

Đầu tư xây dựng trung tâm huấn luyện TKCN với trang bị phương tiện, thiết bị, dụng cụ mô hình, học cụ phù hợp với thực tế để tổ chức huấn luyện cho CBCS nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác UPT và PTDS;

Xây dựng các kế hoạch, phương án cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng khi có tình huống sự cố, thiên tai, hiểm họa xảy ra....

2. Kiến nghị

Luận án đã đánh giá công tác PCTT và TKCN của ngành Công an theo quy trình 04 bước khép kín dựa trên các yêu cầu nội dung cụ thể

về (i) Cơ cấu tổ chức, (ii) Xây dựng và lập kế hoạch, (iii) Nguồn lực và (iv) Trình độ và kỹ năng của cán bộ chiến sỹ.

Các nội dung được xác định dựa trên tài liệu Sổ tay hướng dẫn dành cho người quản lý rủi ro thiên tai của ADB. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của Luận án, tác giả chưa tham vấn rộng rãi các bên liên quan về các tiêu chí này.

Do đó, để có thể triển khai áp dụng các cơ sở khoa học này trong Bộ Công an, cần có những nghiên cứu tham chiếu và lấy ý kiến rộng rãi trong lực lượng Công an và các bên liên quan có liên quan. Trong phạm vi nghiên cứu, Luận án mới thu thập thông tin thông qua điều tra khảo sát bằng bảng hỏi tại tỉnh Nghệ An và các cán bộ làm công tác tham mưu, quản lý và trực tiếp chiến đấu là thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo UPT/BCA. Để có thể thu được kết quả đánh giá khách quan hơn, cần mở rộng điều tra khảo sát ở các đơn vị, địa phương khác.